|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020 – 2021**  **KHÓA NGÀY: 16/7/2020**  **Môn thi chuyên: NGỮ VĂN; Ngày thi: 17/7/2020**  **Thời gian làm bài: 150 phút** *(không kể thời gian phát đề)* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Viết bài văn trình bày suy nghĩ về ý kiến của vị triết gia.** | **4,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận   Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động  *Học sinh có thể đồng ý hoàn toàn, đồng ý một phần hoặc không đồng ý với vị triết gia miễn sao các em lập luận hợp lí, thuyết phục. Sau đây là gợi ý cho một hướng giải quyết đề bài:*   * Giải thích:   + *Những lời khen*: sự tán thưởng, đề cao, tuyên dương, ca ngợi dành cho một ai đó.  + Theo vị triết gia, những lời khen sẽ do người ở vị trí cao hơn/ có năng lực hơn dành cho người ở vị trí thấp hơn/ kém năng lực hơn; việc quá coi trọng vào lời khen sẽ khiến con người mất tự do, bị lệ thuộc và luôn phải sống theo tiêu chí đánh giá của người khác.  🡪 Ý kiến của vị triết gia đã mở ra một góc nhìn mới mẻ, thú vị và đúng đắn về *vị thế của người khen* và *mặt trái của những lời khen*.   * Bàn luận:   + Con người sẽ khen người khác khi thấy họ *làm tốt* một điều gì đó, đúng theo hệ giá trị mà ta hướng tới. Để nhận định được người khác *làm tốt* chứng tỏ ta phải có sự am hiểu về điều họ làm và có khả năng đánh giá họ. Nói cách khác, người khen sẽ ở vị thế bề trên so với người được khen.  + Việc lệ thuộc vào *những lời khen*, sống theo *những lời khen* sẽ khiến mỗi người luôn luôn phải làm sao để được người khác công nhận, đề cao, đánh giá tốt. Muốn như vậy, họ phải kìm hãm tự do của bản thân và sống theo hệ giá trị của người khác, tiêu chí đánh giá của người khác. Hiện tượng quên đi những giá trị thực của bản thân để *sống ảo trên mạng* hay *sống cho người khác coi*,… đều là kết quả của tâm lý thích được nhận những lời ca tụng, khen ngợi.  + Không phải lúc nào lời khen cũng thể hiện *mối quan hệ hàng dọc* của người trên với người dưới. Vẫn có rất nhiều lời khen thật lòng thể hiện sự ca ngợi, ngưỡng mộ của *người chưa làm được* với *người đã làm được*: cộng đồng ca tụng, ngưỡng vọng các anh hùng lịch sử, danh nhân văn hóa; người hâm mộ tán dương, đề cao những nhân vật tiêu biểu trong nhiều lĩnh vực;…  + Việc *thích được khen ngợi* nếu dừng ở mức độ phù hợp sẽ khiến ta tự tin vào bản thân, tích cực phát huy những năng lực và ưu điểm đồng thời vẫn giữ được những giá trị riêng của bản thân. Trong nhiều trường hợp, *những lời khen* chân thành với mục đích tốt vẫn cần thiết và đáng quý.  + Phê phán những người vì xem *được khen* *ngợi* là mục đích sống cao nhất mà đánh mất chính mình cũng như những người sử dụng lời khen với mục đích không tốt: khen để thao túng người khác, khen để người khác vui dù không đúng sự thật,…   * Bài học nhận thức và hành động:   + Nhận thức được cuộc sống cũng cần có *những lời khen* nhưng mỗi người không nên quá lệ thuộc vào *những lời khen*.  + Thay vì dùng *những lời khen* để tán thưởng ai đó thì sẽ dùng những lời cảm ơn để khẳng định giá trị của họ. | 2,5 |
| 1. Sáng tạo   Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| 1. Chính tả, dùng từ, đặt câu   Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,5 |
| **2** | Từ những gợi ý trong đề và từ những trải nghiệm văn học, viết bài văn bàn luận về đặc trưng của sáng tạo nghệ thuật. | **6,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận   Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| 1. Xác định đúng vấn đề; triển khai vấn đề thành các luận điểm; vận dụng tốt các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.   *Tùy vào cảm nhận và suy ngẫm riêng mà học sinh có thể giải mã hình ảnh ẩn dụ theo những cách khác nhau. Sau đây là một hướng giải quyết đề bài:*  - Giải thích: Từ nhữnggợi ý trong đề, có thể thấy được: từ *hạ*t mà cây mọc lên với muôn vàn *lá*, cũng tương tự như vậy từ những rung cảm, cảm xúc của con người (*trái tim*) trước hiện thực mà những vần thơ (*ngôn từ thơ ca*) xuất hiện. Nói ngắn gọn, thơ do tình mà sinh ra. Đây chính là một đặc trưng quan trọng của sáng tạo nghệ thuật.  - Bàn luận:  + Là một loại hình nghệ thuật, văn học nói chung và thơ ca nói riêng không chỉ phản ánh hiện thực cuộc sống mà còn bộc lộ tâm tư, tình cảm, trăn trở, nghĩ suy của người sáng tác trước hiện thực ấy. Thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cảm xúc đã thật đầy. Cảnh sắc của cuộc đời tác động làm tâm hồn nhà thơ xao động, khi ấy ngôn từ mới theo tình mà hiện lên. *Tình cảm* chính là cội nguồn của *ngôn từ thơ* *ca*.  + *Tình cảm* trong thơ được thể hiện ở nhiều mức độ, qua nhiều hình thức biểu hiện. Nhưng đó đều là những *tình cảm mãnh liệt* mà nhà thơ muốn giãi bày. Không có *tình cảm sâu sắc* thì những lời thơ sẽ vô hồn vô cảm, chưa vang ngân những thanh âm của *trái tim*, chưa kết nối muôn triệu tâm hồn, chẳng thể là thơ của muôn đời. *Tình cảm* làm nên giá trị của *ngôn từ thơ* *ca*.  - Phân tích một số tác phẩm để thấy *trái tim con người sinh ra ngôn từ thơ ca*. Cần chỉ ra chính những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành của nhà thơ là lí do ra đời của những vần thơ cũng là cơ sở làm nên giá trị bài thơ.  *Một số gợi ý: Đại thi hào Nguyễn Du với niềm thương cảm sâu sắc cho thân phận người phụ nữ trong xã hội xưa đã viết nên những vần thơ trác tuyệt về tài hoa, sắc đẹp và số phận bất hạnh của nàng Kiều trong tác phẩm bất hủ “Truyện Kiều”; nhà thơ Bằng Việt với tình cảm biết ơn, yêu kính và thương nhớ người bà tần tảo, giàu đức hy sinh đã viết nên những lời thơ chan chứa cảm xúc về bà trong bài thơ “Bếp lửa”;…*   * Đánh giá, mở rộng vấn đề bàn luận:   *Một số gợi ý:*  + Những gợi ý trong đề đã chỉ ra đặc trưng bản chất của sáng tạo nghệ thuật: *ngôn từ thi ca* luôn thể hiện thế giới nội tâm sâu sắc, nhiều cảm xúc của tác giả.  + Từ những gợi ý trong đề có thể suy ra yêu cầu cần có với mỗi nhà văn là phải luôn giữ được tấm lòng hồn hậu, tha thiết và *trái tim* dạt dào tình cảm với đời.  + Cần lưu ý *trái tim* là điều kiện cần chứ chưa phải điều kiện đủ của sáng tạo nghệ thuật. Để viết nên những vần thơ bất hủ, ngoài *cái tình*, nhà thơ còn cần có *cái tài* (tài quan sát, miêu tả, tài sử dụng ngôn ngữ,…) để vận chuyển tâm linh, để biến cảm xúc thành tác phẩm. | 4,5 |
| 1. Sáng tạo   Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề kể, nghị luận,... | 0,5 |
| 1. Chính tả, dùng từ, đặt câu   Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |